



LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

2. Ngày sinh: 14/05/1985

3. Nam/nữ: nữ

4. Nơi đang công tác:

Trường/viện: Viện Môi trường và Tài nguyên

Phòng/ Khoa: Quản lý môi trường

Bộ môn:

Phòng thí nghiệm:

Chức vụ: Nghiên cứu viên

5. Học vị: Thạc sĩ **năm đạt:** 2012

6. Học hàm: **năm phong:**

7. Liên lạc:



<i>TT</i>		<i>Cơ quan</i>	<i>Cá nhân</i>
1	Địa chỉ	142 Tô Hiến Thành P.14 Quận 10 TpHCM	87/117/32 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, Tân Bình, TP.HCM
2	Điện thoại/ fax	08.38651132-20	0978.20.19.29
3	Email		pthao1405@yahoo.com phuongthaoier@gmail.com

8. Trình độ ngoại ngữ:

<i>TT</i>	<i>Tên ngoại ngữ</i>	<i>Nghe</i>			<i>Nói</i>			<i>Viết</i>			<i>Đọc hiểu tài liệu</i>		
		<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>	<i>Tốt</i>	<i>Khá</i>	<i>TB</i>
1	Tiếng Anh		x			x			x		x		
2													

9. Thời gian công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
2008 - nay	Viện Môi trường và Tài nguyên	Nghiên cứu viên

10. Quá trình đào tạo:

<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Nơi đào tạo</i>	<i>Chuyên ngành</i>	<i>Tên luận án tốt nghiệp</i>
Đại học	2004-2009	Đại học Kỹ thuật Công Nghệ	Kỹ thuật môi trường	Quy hoạch quản lý và bảo vệ môi trường Thị Xã Ngã Bảy tỉnh Hậu Giang
Thạc sỹ	2010-2012	Viện Môi trường và Tài nguyên	Quản lý môi trường	Nghiên cứu đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của sông Ba Lai trên địa bàn tỉnh Bến Tre
Tiến sỹ	2016-2019	Viện Môi trường và Tài nguyên	Quản lý tài nguyên và môi trường	Đang thực hiện nghiên cứu Luận án

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

11.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- **Lĩnh vực:** Môi trường
- **Chuyên ngành:** Quản lý môi trường
- **Chuyên môn:** Quản lý Môi Trường Đô thị và Khu công nghiệp

11.2 Hướng nghiên cứu:

1. Kiểm toán năng lượng và Sản xuất sạch hơn;
2. Quản lý môi trường đô thị và Khu công nghiệp (Khí thải, Chất Thải rắn và Nước thải);
3. Đánh giá khả năng tiếp nhận vào các nguồn khác nhau và khả năng chịu tải (sức chịu tải).

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

1. Đề tài/dự án

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
1	Nghiên cứu áp dụng các giải pháp quản lý môi trường cho ngành chăn nuôi, giết mổ và chế biến thức ăn gia súc trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	Tỉnh	2007-2008	618	Tham gia	2008	khá
2	Quy hoạch quản lý và bảo vệ môi trường tỉnh Hậu Giang đến năm 2020	Tỉnh	2007-2008	486	Tham gia	2008	khá
3	Quy hoạch quản lý và bảo vệ môi trường Thị Xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang đến năm 2020	Tỉnh	2008-2009	198	Tham gia	2009	khá
4	Quy hoạch quản lý và bảo vệ môi trường huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang	Tỉnh	2008-2009	168	Tham gia	2009	khá
5	Nghiên cứu xã hội học phục vụ dự án “Xây dựng hệ thống thoát nước và xử	Tỉnh	2009-2010	286	Tham gia	2010	khá

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
	lý nước thải cho Thành Phố long Xuyên - tỉnh An Giang”						
6	Điều tra hiện trạng phát sinh chất thải rắn và đề xuất giải pháp quản lý phù hợp cho địa bàn Thị Xã Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang	Tỉnh	2009-2010	320	Tham gia	2010	khá
7	Sản xuất sạch hơn và tiết kiệm năng lượng trong ngành chế biến dừa trên địa bàn tỉnh Bến Tre.	Tỉnh	2010-2011	695	Tham gia	2011	khá
8	Nghiên cứu đánh giá sức chịu tải và phân vùng xả nước thải vào nguồn tiếp nhận sông Ba Lai trên địa bàn tỉnh Bến Tre	Tỉnh	201-2011	547	Tham gia	2011	khá
9	Xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn gây ô nhiễm chính đối với môi trường nước trên địa bàn TPHCM	Thành Phố	2012	368	Tham gia	2012	khá
10	Đánh giá hiện trạng và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và làng nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020	Tỉnh	2012	1.443	Tham gia	2013	khá
11	Nghiên cứu đánh giá hiện trạng và dự báo phát thải các khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Bình Dương và đề xuất các giải pháp giảm thiểu	Bình Dương 2012	2012-2013	794	Tham gia	07/2014	khá
12	Nghiên cứu triển khai thực hiện các giải pháp tổng hợp để xử lý môi trường của làng nghề sản xuất bột kết hợp chăn nuôi heo, trình diễn tại huyện Châu Thành, Đồng Tháp	Đồng Tháp 2013	2013 – 2014	975	Tham gia	10/2014	Tốt
13	Requirements and guidelines for registration, labeling, packaging, on-site storage, on-site storage facilities, and reporting with respect to PCB oils, PCB equipments, and hazardous wastes, which are applied for PCB waste generators, PCB owners; Method for transport and disposal of PCB oils and hazardous wastes (CS11/VEA)	Bộ Tài nguyên và Môi trường 2012	2012 - 2013	2.100	Tham gia	03/2014	Tốt
14	Xây dựng phương án phòng chống sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ chất thải và sự cố hệ thống xử lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013 - 2020	Bình Dương 2013	2013-2014	495	Tham gia	12/2014	Tốt
15	Nghiên cứu phát triển công nghệ và giải pháp quản lý môi trường, ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề vùng đồng bằng Sông Cửu Long	Nhà nước	2014-2015	4.800	Tham gia	Đã nghiệm thu	Xuất sắc
16	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường phục vụ phát triển bền	Thành Phố	2015	1.550	Tham gia	Đã nghiệm	Xuất sắc

<i>TT</i>	<i>Tên đề tài/dự án</i>	<i>Mã số & cấp quản lý</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Kinh phí (triệu đồng)</i>	<i>Chủ nhiệm /Tham gia</i>	<i>Ngày nghiệm thu</i>	<i>Kết quả</i>
	vững tại các làng nghề trên địa bàn TP.HCM					thu	
17	Đánh giá tiềm năng tiết kiệm năng lượng và sản xuất sạch hơn trong ngành chế biến tinh bột khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh	2016	650	Tham gia	2017	khá
18	Nghiên cứu đề xuất công cụ phục vụ kiểm toán nhanh năng lượng lồng ghép đánh giá tiềm năng sản xuất sạch hơn cho một số ngành công nghiệp chủ yếu của Tỉnh Bình Dương	Bình Dương	2016-2017	1.260	Tham gia	2018	Tốt
19	Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế xanh/sinh kế bền vững gắn với sinh thái môi trường tại các khu/cụm dân cư nông thôn tại An Giang trong điều kiện ứng phó với biến đổi khí hậu	An Giang	2018 - 2019	1.330	Tham gia	2019	Khá
20	Nghiên cứu ứng dụng và triển khai một số mô hình không phát thải hướng tới ngăn ngừa ô nhiễm cho cụm dân cư nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long	KHCN phục vụ PTBV vùng TNB	2018-2020	6.000	Thư ký khoa học	2020	Đạt
21	Nghiên cứu xây dựng và triển khai một số mô hình giảm thiểu và xử lý chất thải phù hợp với điều kiện tự nhiên đặc thù ở vùng nông thôn ĐBSCL	Cấp nhà nước (KC08)	2018-2020	6.800	Chủ nhiệm	Đang nghiệm thu	
22	Nghiên cứu mô hình sinh thái khép kín nhằm nâng cao giá trị cho ngành chế biến thủy sản tại khu vực ĐBSCL	KHCN phục vụ PTBV vùng TNB	2018-2020	5.600	Tham gia	2021	Đạt
23	Xác định cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh	2018 – 2019	1.764	Tham gia	2019	Đạt
24	Đề án thực hiện thí điểm một số mô hình tăng trưởng xanh quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Cấp tỉnh	2020	485	Tham gia	2021	Đạt
25	Nghiên cứu xây dựng giải pháp tổng hợp nhằm quản lý bền vững nguồn nước lưu vực kênh Năng	Cấp tỉnh	2019 – 2021	2.961	Tham gia	Đang thực hiện	
26	Nhóm nghiên cứu mạnh “Nhóm nghiên cứu các kỹ thuật và hệ thống không phát thải”	Cấp ĐHQG TP.HCM	2020 - 2025	6.000	Tham gia	Đang thực hiện	
27	Dự án “Khảo sát, đánh giá hiện trạng sản xuất và sử dụng túi ni lông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”	STNMT TPHCM	2021	871	Tham gia	Đang thực hiện	

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

<i>TT</i>	<i>Tên SV, HVCH, NCS</i>	<i>Tên luận án</i>	<i>Năm tốt nghiệp</i>	<i>Bậc đào tạo</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				Đại học	

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách

1.1 Sách xuất bản Quốc tế

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>
1						

1.2. Sách xuất bản trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Nhà xuất bản</i>	<i>Năm xuất bản</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>	<i>Bút danh</i>
1	Giải pháp công nghệ và quản lý môi trường theo hướng sinh thái nhằm phát triển bền vững làng nghề đồng bằng sông Cửu Long	KC08.33/11-15	Nông Nghiệp	2016	Đồng tác giả	

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)</i>	<i>Điểm IF</i>
1	Le Thanh Hai, Hans Schnitzer, Tran Van Thanh, Nguyen T. P. Thao , Gerhart Braunegg, An integrated eco-model of agriculture and small scale industry in craft villages toward cleaner production and sustainable development in rural areas: a case study from Mekong delta of Vietnam, <i>Journal of Cleaner Production</i> , vol 137, 274-282, 2016.	KC08.33/11-15	ISI	5,3
2	Thanh Hai Le, Van Thanh Tran, Thi Phuong Thao Nguyen , Hans Schnitzer and Gerhart Braunegg, An integrated eco-model incorporating renewable energy leading to pollution reduction for sustainable development of craft villages in rural area: a case study at sedge mats village in mekong delta, vietnam; <i>Journal Energy, Sustainability and Society</i> , 6(1), 1-12, 2016.	KC08.33/11-15	ISI	ESCI
3	Le Thanh Hai ^{(a)(*)} , Tran Van Thanh ^(a) , Le Quoc Vi ^(a) , Le Trong Nhan ^(a) , Nguyen Thi Phuong Thao ^(a) , Tran Thi Hieu ^(a) , Tra Van Tung ^(a) , Gerhart Braunegg ^(b,c) , Hans Schnitzer ^(b) <i>An integrated farming system leading to zero emission and sustainable livelihood of the small scale cattle farms. A case</i>			SCIE, Q1. IF: 6.792

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản	Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)	Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)	Điểm IF
	<i>study at the cow breeding farm in AnGiang, Mekong delta, Vietnam.</i> Environmental Pollution, Volume 265, Part B, October 2020.			
4	Le Thanh Hai ^(a) , Tran Van Thanh ^(a) , Le Quoc Vi ^(a) , Nguyen Thi Phuong Thao ^(a) , Tran Thi Hieu ^(a) , Gerhart Braunegg ^(b,c) , Hans Schnitzer ^(b) , Tra Van Tung ^a , Son Le ^d <i>An integrated ecosystem for pollution prevention and greening the production chain of small scale rice-paper production – A case study from Vietnam</i> Journal of Cleaner Production Volume 245, 1 February 2020.			Q1 SCIE, IF: 7.246, IF5y:7,4 91
5	Tra Van Tung, Ba Quoc Tran, Nguyen Thi Phuong Thao , Le Quoc Vi, Tran Thi Hieu, Son Le, Nguyen Quang Tuan, Christian Sonne, Meisam Tabatabaeig, Su Shiung Lamj, Le Thanh Hai*, Quyet Van Le. <i>Reuse of aquaculture wastewater and sediments from catfish ponds for sustainable water spinach and maize production. Chemosphere</i> , Available online 15 December 2020			Q1, SCI, IF: 5.778
6	Tra Van Tung, Thao Nguyen Thi Phuong , Vi Le Quoc, Hieu Tran Thi, Son Le Thanh, Sibylle Braunegg, Gerhart Braunegg, Hans Schnitzer and Le Thanh Hai*. <i>Waste treatment and soil cultivation in a zero emission integrated system for catfish farming in Mekong delta, Vietnam. Journal of Cleaner Production</i> , Available online 15 December 2020			Q1, SCIE, IF:7.246 IF5y:7,4 91
7	Nguyen Thi Thu Thao, Tra Van Tung, Nguyen Thi Phuong Thao , Son Le Thanh, Sibylle Braunegg, Gerhart Braunegg, Hans Schnitzer and Le Thanh Hai*. <i>Energy efficiency in an integrated agro- ecosystem within an acidic soil area of the Mekong Delta, Vietnam. Energy, Sustainability and Society</i> , (2020)			Q2, SCIE, IF: 1.961
8	Le Thanh Hai, Tran Van Thanh, Le Quoc Vi, Nguyen Thi Phuong Thao , Tran Thi Hieu, Gerhart Braunegg, Hans Schnitzer, Tra Van Tung, Son Le. <i>An integrated pollution prevention ecosystem for a small-scale production of raw coconut jelly in craft villages -A case study from Mekong delta, Vietnam. Journal of Environmental Accounting and Management</i> , 8(3), 291-308.			Q2, ESCI, IF: 0.63
9	Van Tung Tra, Bao Trong Dang, Quach An Binh, Quy Hao Nguyen, Phuong Thao Nguyen , Hong Hai Nguyen, Thanh Tin Nguyen, Thanh Hai Le, Duc Trung Le, Tomoaki Itayama, Xuan Thanh Bui. <i>Influence of hydraulic loading rate on performance and energy-efficient of a pilot-scale down-flow hanging sponge reactor treating domestic wastewater. Environmental Technology & Innovation</i> , Volume 21, February 2021, 101273,			SCIE, Q2, IF: 3.356
10	Nguyen Thi Thu Thao, Tran Thi Hieu , Nguyen Thi PhuongThao, Le Quoc Vi, Hans Schnitzer, Son Le Thanh, Sibylle Braunegg, Gerhart Braunegg and Le Thanh Hai*. <i>An economic-environmental-energy efficiency analysis</i>	NNCM	Đang gửi tạp chí chờ phản biện	2021

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không)</i>	<i>Điểm IF</i>
	<i>for optimizing organic waste treatment of a livestock-orchard system: A case in the Mekong delta, Vietnam</i>			
11	Tran Thi Hieu; Tra Van Tung, Nguyen Thi Phuong Thao; Le Quoc Vi; Nguyen Hong Anh Thu; Nguyen Viet Thang; Tran Trung Kien; Ngoc-Kim-Quy Nguyen; Thanh Hai Le <i>Material flow analysis in an integrated catfish farming system in Mekong Delta, Vietnam : A case study</i>	Đề tài loại C2020-24-05	Đang gửi tạp chí chờ phản biện	2021

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Thị Phương Thảo, Đỗ Quốc Vương, Lê Thanh Hải. Nghiên cứu tính toán khả năng tiếp nhận nước thải của sông Ba Lai trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Tạp chí phát triển KHCN, Số 4A, p153-160, 2012.		0866 708X	
2	Hồ Thị Ngọc Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Thanh Hải. Nghiên cứu đề xuất tiêu chí đánh giá tiềm năng áp dụng nhân sinh thái cho sản phẩm rau quả sấy khô. Tạp chí phát triển KHCN, Số 4A, p33-41, 2012.		0866 708X	
3	Trần Văn Thanh, Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Quốc Vĩ, Lê Thanh Hải. Nghiên cứu ứng dụng biểu đồ kiểm soát như công cụ đánh giá quản lý nội vi, công cụ đánh giá sản xuất sạch hơn tại nhà máy chế biến thủy sản. Tạp chí Phát triển KHCN, số 2B, p253-262, 2014.		0866 708X	
4	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Đánh giá tiềm năng xây dựng các mô hình sản xuất tích hợp theo hướng sinh thái khép kín cho các làng nghề đồng bằng sông Cửu Long</i> , Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đại học Quốc gia TP.HCM), ISSN 1859-0128, Số M1-2015, trang 12-23		1859-0128	
5	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát và ngăn ngừa ô nhiễm tích hợp (IPPC) phù hợp với điều kiện một số làng nghề ở ĐBSCL</i> , Tạp chí Môi trường, ISSN 1859-042X, Số 9/2015, trang 60-64		1859-042X	
6	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Quốc Vĩ, <i>Đề xuất mô hình sản xuất theo hướng sinh thái gắn với bảo vệ môi trường cho nghề sản xuất tinh bột ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long</i> , Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ (Đại học Quốc gia TP.HCM), , Số M1-2015, trang 33-43		1859-0128	
7	Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Đánh giá vai trò của hệ sinh thái tự nhiên sẵn có trong ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm tại các làng nghề ở nông thôn đồng bằng sông</i>		1859-0128	

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Ghi chú</i>
	<i>Cừu Long</i> , Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, M2-2015;			
8	Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Quốc Vĩ, Trần Văn Thanh, Lê Thanh Hải, Hans Schnitzer, <i>Đề xuất công cụ hỗ trợ xây dựng mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tích hợp theo hướng sinh thái cho hộ làm nghề sản xuất tinh bột gạo</i> , Tạp Chí Môi Trường, chuyên đề I (03/2016), trang 65-68.		1859-042X	
9	Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Thanh Hải, <i>Đề xuất mô hình cộng sinh công – nông nghiệp hướng tới phát triển bền vững áp dụng điển hình cho cơ sở sản xuất bánh tráng tại Củ Chi, TP.HCM</i> . Tạp Chí Môi Trường chuyên đề I (2017), trang 23-28		1859-042X	
10	Trần Thị Hiệu, Lê Thanh Hải, Trà Văn Tung, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Việt Thắng, Nguyễn Thị Kiều Diễm <i>“Đề xuất xây dựng bộ tiêu chí phát triển mô hình sản xuất công nông nghiệp theo hướng sinh thái khép kín cho ngành sản xuất thạch dừa thô ở đồng bằng sông Cửu Long”</i> Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, 2019	B2018-24-01		
11	Lê Trọng Nhân, Lê Thanh Hải, Nguyễn Thị Kiều Diễm, Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Việt Thắng, Võ Thị Lý Thu Thảo <i>“Đề xuất mô hình sản xuất canh tác tích hợp hướng tới không phát thải cho hộ chăn nuôi: áp dụng điển hình cho hộ chăn nuôi bò ở khu vực Bảy Núi”</i> Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, 2019	Đề tài An Giang		
12	Nguyễn Hồng Anh Thư, Trần Thị Hiệu, Trà Văn Tung, Nguyễn Việt Thắng, Nguyễn Khôn Huyền, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Thanh Hải <i>“Nghiên cứu đề xuất mô hình cộng sinh cho hoạt động nuôi trồng thủy sản nước ngọt và trồng rau màu trên địa bàn tỉnh An Giang”</i> Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ			
13	Lê Quốc Vĩ, Phạm Đắc Tín, Trần Thị Hiệu, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Việt Thắng, Đồng Thị Thu Huyền <i>“Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải chăn nuôi sau biogas quy mô hộ gia đình khu vực đồng bằng sông cửu long bằng phương pháp hấp phụ biochar kết hợp oxy hóa bậc cao (ozon)”</i> Tạp chí Môi trường, chuyên đề I/2020	Đề tài loại C – ĐHQG TP.HCM		
14	Trần Thị Hiệu, Trà Văn Tung, Lê Thanh Hải, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo , Trần Trung Kiên, Nghiệp Thị Hồng, Nguyễn Hồng Anh Thư “Mô hình công - nông nghiệp tích hợp hướng đến sự phát triển bền vững: mô hình thí điểm tại huyện Chợ Mới, An Giang” Tạp chí Phát triển Khoa	Đề tài Tây Nam Bộ TNB.ĐT/14-19/C25		

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISSN</i>	<i>Ghi chú</i>
	học và Công nghệ, M2/2020.			
15	Nguyễn Thị Phương Thảo* , Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu, Trà Văn Tung, Lê Thanh Hải, Trần Trung Kiên, Nguyễn Hồng Anh Thư, Nguyễn Việt Thắng, Nguyễn Khôn Huyền “ <i>Đề xuất mô hình sinh kế tích hợp cho người dân nông thôn vùng phèn tại đồng bằng sông Cửu Long</i> ” Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ, 2021	Đề tài NN KC.08.19		2021
16	Trần Trung Kiên, Trà Văn Tung, Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu, Nguyễn Thị Phương Thảo , Nguyễn Việt Thắng “ <i>Ảnh hưởng của phân bón lá chiết suất từ dịch thủy phân cá tra lên sự sinh trưởng và phát triển của cây cải xanh</i> ” Tạp chí Công Thương, pp346 – 350, Vol 4, Tháng 2/2021,	Đề tài Tây Nam Bộ TNB.ĐT/14-19/C36		
17	Trần Trung Kiên, Trà Văn Tung, Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu, Nguyễn Thị Phương Thảo , Nguyễn Việt Thắng, Nguyễn Hồng Anh Thư “ <i>Đánh giá khả năng tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu phát thải của hệ thống chế biến bột cá từ phụ phẩm phân tích mức tiêu thụ năng lượng cụ thể (SEC)</i> ”; Tạp chí Môi trường, pp 62 – 68, CĐ 4, 12/2020.	Đề tài Tây Nam Bộ TNB.ĐT/14-19/C36		

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Le Thanh Hai, Tran Van Thanh, Le Quoc Vi, Le Trong Nhan, Nguyen Thi Phuong Thao, Tran Thi Hieu, Tra Van Tung, Gerhart Braunegg, Hans Schnitzer “ <i>An integrated farming system leading to zero emission and sustainable livelihood of the small scale cattle farms. A case study at the cow breeding farm in AnGiang, Mekong delta, Vietnam</i> ” TP.HCM tháng 12/2019			

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Nguyễn Thị Phương Thảo, Đỗ Quốc Vương, Lê Thanh Hải. Nghiên cứu tính toán khả năng tiếp nhận nước thải của sông Ba Lai trên địa bàn tỉnh Bến Tre, 3rd VNU - HCM International Conference for Environment and Natural Resources - ENVIRONMENTAL HEALTH AND SOCIO-ECONOMIC DEVELOPMENT, TP.HCM 12/2012.			
2	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Đánh giá tiềm năng xây dựng các mô hình sản xuất sinh thái, khép kín cho các làng nghề ĐBSCL</i> , Hội nghị chương trình Khoa học công nghệ trọng điểm cấp Nhà Nước mã số KC.08/11-15, Tiền Giang, 18/12/2014			
3	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, <i>Nghiên cứu đề xuất giải pháp kiểm soát và ngăn</i>			

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
	<i>ngừa ô nhiễm tích hợp (IPPC) phù hợp với điều kiện một số làng nghề ở ĐBSCL, Proceeding của Hội nghị môi trường toàn quốc lần thứ 4, Hà Nội, 29-30/9/2015;</i>			
4	Thanh Hai Le, Van Thanh Tran, Quoc Vi Le, Thi Phuong Thao Nguyen, Hans Schnitzer, Gerhart Braunegg, <i>Environmental eco-model for decreasing pollution at the sedge mats craft villages in the Mekong delta</i> , Vietnam, Global cleaner production and sustainable consumption conference, Barcelona, 11/2015.			
5	Lê Thanh Hải, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, Hans Schnitzer, <i>Đề xuất công cụ hỗ trợ xây dựng mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tích hợp theo hướng sinh thái (VACBNXT) cho các làng nghề Đồng bằng sông Cửu Long</i> , Hội thảo khoa học Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm Nhà Nước mã số KC.08/11-15, Hà Nội 09/2015.			
6	Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Văn Thanh, Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu, Lê Thanh Hải “ <i>Nghiên cứu xây dựng và triển khai một số mô hình giảm thiểu và xử lý chất thải phù hợp với các điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng nông thôn đồng bằng sông Cửu Long</i> ” Hội thảo khoa học Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm Nhà Nước mã số KC.08/16-20, 10/2018	KC.08/16-20		
7	Lê Thanh Hải, Trà Văn Tung, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Thị Hiệu, Trần Trung Kiên, Nguyễn Thị Hồng “ <i>Mô hình công - nông nghiệp tích hợp hướng đến sự phát triển bền vững: mô hình thí điểm tại huyện chợ mới, An Giang</i> ” Hội thảo Tổng kết chương trình tây nam bộ năm 209 phân ban: <i>Nghiên cứu và ứng dụng KH&CN về bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu</i>	Tây Nam Bộ		
8	Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Thanh Hải, Trà Văn Tung, Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu, Nguyễn Việt Thắng, Phạm Đắc Tín <i>Đề xuất mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý chất thải phù hợp với các điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng nông thôn ĐBSCL</i> Tuyển tập báo cáo KH lần thứ 13. Chương trình nghiên cứu KH&CN. Phục vụ bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai. Mã số:KC.08/16-20, tháng 11/2019	KC.08/16-20		
9	Trà Văn Tung, Lê Thanh Hải, Nguyễn Thị Tường Vi, Lê Quốc Vĩ, Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Thị Hiệu, Trần Trung Kiên, Hồ Thị Thanh Tâm “ <i>Tái sử dụng bùn đáy ao nuôi tôm sản xuất phân bón hữu cơ quy mô công nghiệp</i> ” Tổng kết chương trình tây nam bộ năm 209 phân ban: <i>Nghiên cứu và ứng dụng KH&CN về bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu</i>	Tây Nam Bộ		
10	Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Thanh Hải, Trà Văn Tung, Lê Quốc Vĩ, Trần Thị Hiệu, Nguyễn Việt Thắng, Phạm Đắc Tín	KC.08/16-20		

<i>TT</i>	<i>Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu ISBN</i>	<i>Ghi chú</i>
	<i>Đề xuất mô hình ngăn ngừa, giảm thiểu và xử lý chất thải phù hợp với các điều kiện tự nhiên đặc thù tại vùng nông thôn ĐBSCL Tuyên tập báo cáo KH lần thứ 13. Chương trình nghiên cứu KH&CN. Phục vụ bảo vệ môi trường và phòng chống thiên tai. Mã số:KC.08/16-20, tháng 11/2019</i>			
11	Trà Văn Tung, Lê Thanh Hải, Nguyễn Thị Tường Vi, Lê Quốc Vi, Nguyễn Thị Phương Thảo, Trần Thị Hiệu, Trần Trung Kiên, Hồ Thị Thanh Tâm “ <i>Tái sử dụng bùn đáy ao nuôi tôm sản xuất phân bón hữu cơ quy mô công nghiệp</i> ” Tổng kết chương trình tây nam bộ năm 209 phân ban: Nghiên cứu và ứng dụng KH&CN về bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu	Tây Nam Bộ		

V. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

<i>TT</i>	<i>Tên giải thưởng</i>	<i>Nội dung giải thưởng</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Năm cấp</i>
1				

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

<i>TT</i>	<i>Tên bằng</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1						

3. Bằng giải pháp hữu ích

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
1	Phần mềm hỗ trợ kiểm toán năng lượng lồng ghép SXSH – Energy efficiency and cleaner production assessment		2536/2018/QTG	2018	Cục bản quyền tác giả - Bộ văn hóa thể thao và du lịch	Đồng tác giả
2	Hệ thống tích hợp sản xuất sạch và xử lý nước cho ngành sản xuất thạch dừa thô	Đề tài loại B ĐHQG	Quyết định chấp nhận số 74945/QĐ-SHTT)	2019	Việt Nam	Đồng tác giả
3	Tên sáng chế “Phương pháp xử lý nước thải và bùn thải từ ao nuôi cá tra” số đơn hợp lệ :1-2020-05032	Đề tài Tây Nam Bộ	15870W/ QĐ-SHTT	2020	Việt Nam	Đồng tác giả
4	Tên sáng chế “Phương pháp xử	Đề tài Tây	15871W/ QĐ-	2020	Việt Nam	Đồng tác giả

<i>TT</i>	<i>Tên giải pháp</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>	<i>Số hiệu</i>	<i>Năm cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Tác giả/ đồng tác giả</i>
	lý bùn và nước thải trong ao nuôi tôm thâm canh và siêu thâm canh” số đơn hợp lệ :1-2020-04977	Nam Bộ	SHTT			
5	Tên sáng chế “Phương pháp cải tạo đất và nguồn nước cho khu vực nhiễm phèn” số đơn hợp lệ :1-2020-05392	Đề tài Tây Nam Bộ	15869W/ QĐ-SHTT	2020	Việt Nam	Đồng tác giả
6	Tên sáng chế “Hệ thống bể nổi tròn nuôi tôm” số đơn hợp lệ :1-2020-01683	Đề tài Tây Nam Bộ	5421W/ QĐ-SHTT	2020	Việt Nam	Đồng tác giả
7	Tên sáng chế “Phương pháp cấp khí cho bể nổi tròn nuôi tôm” số đơn hợp lệ :1-2020- 01684	Đề tài Tây Nam Bộ	5420W/ QĐ-SHTT	2020	Việt Nam	Đồng tác giả

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

<i>TT</i>	<i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i>	<i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i>	<i>Năm chuyển giao</i>	<i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i>
1				

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên chương trình</i>	<i>Chức danh</i>

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i>	<i>Chức danh</i>

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

<i>TT</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i>	<i>Nội dung tham gia</i>

Ngày 19 tháng 09 năm 2020

Người khai
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo